



CK.0000077204

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÊ TÀI HÒE

LỄ TỤC HÔN NHÂN
CÁC DÂN TỘC Ở XỨ NGHỆ



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẨU

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

LÊ TÀI HÒE

**LỄ TỤC HÔN NHÂN
CÁC DÂN TỘC Ở XỨ NGHỆ**

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điện (Trần Quang Điện) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban Thường trực</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thùy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Xứ Nghệ là một vùng đất cổ. Theo tài liệu Khảo cổ học cho biết: Tại hang Thẩm Ôm thuộc huyện Quỳ Châu đã tìm thấy răng vượn người hiện đại (*Homon Sapia*) cách đây khoảng 40.000 năm. Trên địa bàn các huyện miền núi, nhiều di tích khảo cổ học cũng chứng minh nơi đây cư dân đã sinh sống và phát triển từ lâu đời.

Ngày nay, trên địa bàn 9 huyện trung du và miền núi tỉnh Nghệ An (gồm: Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quỳ Hợp, Quỳ Châu, Quế Phong) có 5 cộng đồng dân tộc thiểu số đang sinh sống. Ở địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chỉ có tộc người Mă Liềng (thuộc dân tộc Chirt) tại huyện Hương Khê. Mỗi dân tộc thiểu số xuất hiện trên địa bàn cư trú có khác nhau về thời gian và hoàn cảnh sống nhưng bà con đều đoàn kết, tương thân tương ái, giúp nhau cùng tiến bộ.

Nhiều bản làng chỉ có một dân tộc, nhưng cũng có nhiều bản hai ba dân tộc cùng sống đan xen. Sự giao thoa văn hóa qua nếp sống, lề thói sinh hoạt, lại

cùng một phương thức sản xuất, chăn nuôi đã làm các dân tộc có kết bèn chặt bên nhau. Quá trình tiếp biến văn hóa trong sinh hoạt, trong hôn nhân càng làm cho mối quan hệ bà con giữa các dân tộc thêm gần gũi, thân thuộc.

Trải dài theo thời gian, nhiều dân tộc đã cùng cộng cư sinh sống trên một địa bàn. Đứng trước bối cảnh hội nhập về kinh tế hiện nay, vấn đề bảo tồn bản sắc đặt ra nhu cầu cấp bách cần nghiên cứu nhiều vấn đề về văn hóa, khoa học, dân tộc học. Tuy vậy, kho tàng tư liệu về văn hóa nói chung, văn hóa dân gian nói riêng của cộng đồng dân tộc thiểu số còn quá ít ỏi và phiến diện.

Việc tìm hiểu phong tục tập quán, nếp sống sinh hoạt của từng dân tộc thiểu số trước và sau cách mạng đã trở thành vấn đề phức tạp khó khăn. Lớp người già am hiểu về phong tục, tập quán đã ít dần, nếp sống xô bồ, chắp vá đang thâm nhập, các trào lưu văn hóa thời hội nhập cũng góp phần làm “xói mòn” bản sắc văn hóa truyền thống.

Với người Việt, những lễ tục cưới hỏi của một thời theo “Tam thư, lục lê” nay cũng thuộc về dĩ vãng. Tìm hiểu phong tục xưa kia không hẳn là hoài niệm về những lạc hậu của thời phong kiến mà những bài học triết lý nhân sinh sâu sắc của cha ông vẫn là kinh nghiệm quý báu cho hôm nay và mai sau.